



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ
HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA





Nền tảng của đào tạo y khoa hiện đại

1. Phương pháp dạy – học lấy người học làm trung tâm
2. Phương pháp huấn luyện dựa trên dịch vụ với các vấn đề lâm sàng thực tiễn hàng ngày, dạy – học dựa trên vấn đề
3. Chương trình đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc tế
4. Sự mềm dẻo đối với các nhu cầu cá nhân của người học
5. Chăm tay chỉ việc thay vì giảng dạy tập trung: áp dụng đối với từng nhóm nhỏ sinh viên, có đủ số lượng cán bộ hướng dẫn.
6. Phương pháp đánh giá dựa trên năng lực



Đào tạo chuyên khoa ở các nước phát triển

- ✓ Đào tạo chuyên khoa: trong nhiều chuyên ngành là **liên tục & bắt buộc**, ngay sau đào tạo y khoa, gắn với “vị trí việc làm”, có lương/phụ cấp
- ✓ Dựa trên năng lực, đánh giá bằng mốc năng lực (milestone)
- ✓ Chia thành 2 giai đoạn:
 - chuyên khoa (residency)
 - chuyên khoa sâu / hậu chuyên khoa (fellowship)
- ✓ Số lượng:
 - CK: 4 - 5 năm, 6 – 15 bác sĩ / đơn vị / năm
 - CK sâu: 2 – 4 năm, 4 – 6 bác sĩ / đơn vị / năm
- ✓ Sát hạch năng lực hành nghề: USMLE Step 3, Board Certification ...



Đào tạo sau đại học ngành Y ở Việt Nam

✓ Thời điểm:

- liên tục sau đào tạo y khoa: BSNT, CKI, cao học
- ngắt quãng: CKI, CKII, cao học, NCS

✓ Thời gian:

- Định hướng chuyên khoa: 1 năm (9 tháng)
- BSCKI: 2 năm, BSCKII: 2 năm
- BSNT: 3 năm
- ThS: 2 năm, TS: 3 – 5 năm

✓ Quản lý: trường quản lý, gắn với cơ sở thực hành

✓ Chế độ: tùy thuộc từng cơ sở

✓ Giấy phép hành nghề: bằng tốt nghiệp, gần đây là GPHN



Một số khó khăn trong đào tạo CK (1)

- ❖ Quy chế đào tạo chuyên khoa đã ban hành từ lâu: CK cấp I, CK cấp II năm 2001; BSNT năm 2006. Mã ngành của Bộ Y tế (2005) chưa thống nhất với mã ngành của Bộ GD và ĐT (2017).
- ❖ Chưa có sự thống nhất giữa Bảo hiểm XH Việt Nam và Bộ Y tế về việc Quy định của thanh toán BHYT với các bằng cấp chuyên khoa (vd: một số BS CK2 phải xin cấp chứng chỉ ngắn hạn trong chương trình học để được BHYT chấp nhận thanh toán).
- ❖ Nghị định 111/2017 của Chính phủ chưa có thông tư hướng dẫn, nên một số điểm chưa được cụ thể hoá và quy định thống nhất.
- ❖ Luật Giáo dục Đại học sửa đổi (2018, hiệu lực 2019) cần có Nghị định quy định chi tiết về đào tạo y khoa và đào tạo chuyên khoa



Một số khó khăn trong đào tạo CK (2)

- ❖ Một số học viên (CH, BSNT) chưa có chứng chỉ hành nghề nên việc tham gia thực hành khó khăn.
- ❖ Chưa có cơ sở pháp lý bảo vệ người học và người Thầy khi xảy ra các tai biến y khoa liên quan đến thực hành của học viên.
- ❖ Bảo hiểm nghề nghiệp và Khủng hoảng truyền thông nếu xảy ra sự cố: Người Thầy ngại giao thủ thuật, phẫu thuật cho học viên do trách nhiệm, hậu quả lớn khi xảy ra tai biến y khoa, ...
- ❖ Đào tạo định hướng chuyên khoa/ngắn hạn: quan trọng, phù hợp với yêu cầu của BHXH, nhưng chưa có một Quy định cụ thể.
- ❖ Kinh phí: đào tạo BSNT chưa được cấp kinh phí



Một số đề xuất thảo luận (1)

- “Nội trú hóa” đào tạo chuyên khoa ?
- Thời điểm: sớm/ngay sau đào tạo y khoa + thực hành tiền hành nghề (đa khoa)
- Tuyển sinh: kỳ thi quốc gia / Trường tổ chức
- Chỉ tiêu: dựa trên **thực trạng + dự báo nhu cầu**
Bộ Y tế: Cục KHCNĐT, Viện CLCS Y tế
- Thời gian:
 - **Chuyên khoa: 2 - 3 năm** (thay cho BSCKI & BSNT)
 - **Chuyên khoa sâu: 2 năm** (thay cho BSCKII)
- Xem xét tích hợp 18 tháng (1 năm) thực hành tiền hành nghề (đa khoa) vào 2 - 3 năm chuyên khoa ???
- Chuẩn đầu ra: chỉ tiêu và “mốc năng lực” (milestones)



Một số đề xuất thảo luận (2)

- Người phụ trách: 1 GV hoặc GV thực hành / 1 – 2 học viên chuyên khoa
- Nghiên cứu: 1 báo cáo khoa học tại hội nghị khu vực / quốc gia hoặc 1 bài báo
- Quyền lợi: chế độ theo “vị trí việc làm”, lương cơ bản ± phụ cấp
- Tốt nghiệp: Kỳ thi năng lực quốc gia (tương tự Board)
- Sát hạch cấp giấy phép hành nghề: Hội đồng Y khoa Quốc gia (các Tiểu ban chuyên ngành)
- Đào tạo y khoa liên tục: tối thiểu 120 giờ / 5 năm
- Kỳ kiểm tra cấp lại giấy phép hành nghề: sau 7-10 năm

Đề xuất lộ trình triển khai

STT	Hoạt động	Thời gian	Phụ trách
1	Khảo sát thực trạng, dự báo nhu cầu về số lượng và chất lượng giải quyết các vấn đề quốc gia. Huy động & tập hợp nguồn lực.	2019	Bộ Y tế: Cục KHCNĐT, các Trường & Bệnh viện thực hành, các Hội nghề nghiệp
2	Xây dựng và ban hành chuẩn năng lực, chương trình dựa trên chuẩn năng lực.	2019	Bộ Y tế (Cục KHCNĐT), Hội đồng Hiệu trưởng
3	Phát triển kế hoạch đào tạo, lượng giá, giám sát thường xuyên dựa trên năng lực và kỳ thi cấp giấy phép hành nghề.	2019 - 2020	Bộ Y tế, Cục QLKCBHội đồng Y khoa quốc gia (các Tiểu ban chuyên ngành), đơn vị đào tạo,
4	Phát triển cơ sở đào tạo và giảng viên lâm sàng.	2019 - 2020	Bộ Y tế, các Trường, Bệnh viện thực hành
5	Triển khai chương trình QG	2021	Các Trường & Bệnh viện thực hành



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ
HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

